

THẮP SÁNG NIỀM TIN VIỆT NAM

TĐCTT-HSTTM Đaminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL

(Bài chia sẻ với Nhóm TĐCTT trong Đêm Thắp Sáng Niềm Tin Việt Nam Thứ Bảy 23/6/2018)

Thiên Chúa: Chủ Tể Lịch Sử Loài Người

Trước tất cả mọi biến cố xảy ra trên thế giới trong giòng lịch sử của loài người, cho dù là khủng khiếp đến đâu chẳng nữa, về luân lý hay thể lý, về chính trị hay kinh tế, về xã hội hay văn hóa. Điển hình như đang xảy ra trong thế giới của chúng ta hiện nay, từ năm 2017 tới nay. Cách riêng tại Việt Nam, ở vào thời điểm bất ngờ xảy ra nhiều cuộc tổng biểu tình chưa từng có xảy ra đồng loạt ở khắp nước, trong 2 Chúa Nhật liên: 10/6 và 17/6, liên quan đến vận mệnh tồn vong của cả một dân tộc 4000 ngàn năm văn hiến, đến biên cương bờ cõi được cha ông hy sinh gìn giữ bảo vệ cho đến nay.

Tất cả đều không ngoài sự quan phòng thần linh vô cùng khôn ngoan đầy yêu thương của Thiên Chúa. Ngài là chủ tể duy nhất của lịch sử loài người, chứ không phải những đế quốc hay thực dân ngày xưa, hay những nhà độc tài ngày nay, những con người dù có sát hại hàng triệu nhân mạng cũng chẳng cứu được mạng sống mình, cũng đã trở về với bụi tro. Trong khi đó, lịch sử vẫn đang tiếp diễn theo chiều hướng của nó, theo chiều hướng an bài thần linh của Thiên Chúa, Đấng điều khiển mọi sự theo ý định tối hậu của Ngài là phần rỗi của chung nhân loại cũng như của từng con người.

Thậm chí, theo kinh nghiệm lịch sử cho thấy, Ngài đã bắt chấp những gì gian ác nhất và độc dữ nhất, gây ra bởi con người có trí khôn suy nghĩ và phán đoán, và có lòng muốn chọn lựa và quyết định, những gì họ âm mưu thực hiện và công khai hành sử mà họ cho là khôn ngoan nhất. Ngài hoàn toàn không hề đụng chạm một tí nào đến tự do hành động của họ, như thể để họ muốn làm gì thì làm, như chủ tể của lịch sử loài người, nắm trong tay quyền sát sinh, cho dù Ngài được quyền ngăn cản hay chặn đứng quyền tự do của họ, một khi họ lộng hành, vượt ra ngoài giới hạn được phép.

Một di tích lịch sử hùng hồn chứng thực cho xác tín bất di bất dịch này, không thể sai lầm này, đó là một cổ đô Roma ngày xưa về tôn giáo, đồng thời cũng là thủ đô của Ý quốc hiện nay về chính trị. Thật vậy, Roma ngày nay vẫn còn di tích lịch sử của một đế quốc Roma ngày xưa, một đế quốc dài nhất lịch sử (1500 năm, từ năm 27 BC đến năm 1453 AD) và rộng nhất lịch sử (5 triệu cây số vuông vào năm 117 AD), cũng là một đế quốc muốn tận diệt Kitô giáo. Thế nhưng, ngày nay, đế quốc Roma ấy chỉ còn lại những tàn tích lịch sử trước con mắt chứng kiến của khoảng 4 triệu khách du lịch hằng năm, nó đã vĩnh viễn qua đi, vĩnh viễn sụp đổ, trong khi đó, chính tôn giáo từng bị nó tận diệt vẫn còn đang sinh động hơn bao giờ hết, đến độ trở thành tâm điểm của thế giới, thành chính lương tâm của nhân loại, nơi các nhà lãnh đạo trên thế giới tìm đến tham vấn với vị giáo hoàng Roma.

Lịch sử đã chứng thực cho chúng ta thấy ít là hai trường hợp rất cụ thể, một ở trong Cựu Ước liên quan đến Lịch Sử Cứu Độ của dân Do Thái, và một ở thời cận đại, liên quan tới lịch sử thế giới ở vào cuối thế kỷ 20, về vai trò làm chủ tể lịch sử loài người của Vị Thiên Chúa vô cùng khôn ngoan và toàn năng, nhưng cũng vô cùng thương xót, chỉ muốn thực hiện tất cả mọi sự cho phần rỗi vô cùng cao quý của nhân loại, là loài đã được Ngài dựng nên theo hình ảnh thần linh của Ngài và tương tự như Ngài, để nhờ đó họ muôn đời được hiệp thông thần linh với Ngài mà thôi, đúng như mục đích chính yếu Ngài đã dựng nên họ trên trần gian này.

Thiên Chúa: Chủ Tể Lịch Sử - Trường hợp của Tổ Phụ Giuse

Trường hợp thứ nhất là trường hợp của tổ phụ Giuse, người con trai thứ 11 trong 12 người con của tổ phụ Giacóp. Ở trường hợp này, theo Sách Khởi Nguyên, đoạn 37, thì Giuse có 2 giấc mơ về tương lai của riêng gia đình tổ phụ Giacóp, bao gồm cả tương lai của chung dân tộc Do Thái nữa. Hai giấc mơ đều cho thấy vai trò chính yếu của Giuse trong gia đình của chàng, một trong 12 anh em được Thiên Chúa tuyển chọn đặc biệt để cứu lấy đại gia tộc của chàng, cũng như cho việc phát triển dân tộc của Ngài là dân tộc xuất phát từ đại gia đình 12 người anh em này của chàng.

Giấc mơ thứ nhất về 12 bó lúa, trong đó 11 bó của 11 anh em phải cúi mình trước bó lúa Giuse (câu 7). Giấc mơ thứ hai về 11 ngôi sao cùng với hai vầng nhật nguyệt đều cúi mình trước Giuse (câu 9). Hai giấc mơ này đều được Giuse nguyền thơ thành thật kể cho anh em (giấc mơ 1), và cả cha nghe (giấc mơ 2), chính vì thế mà chàng càng bị anh em giận ghét hơn nữa (câu 8), thậm chí bị cả người cha vốn thương yêu chàng hơn cả các anh đặt vấn đề (câu 10). Và tất nhiên hậu quả xảy ra đó là khi chàng được cha sai đi tìm các anh đi chăn xa nhà, chàng đã bị 10 người anh âm mưu sát hại, sau đổi ý bán cho đám lái buôn Ishmael (câu 28), và được họ mang chàng sang Ai Cập, khiến chàng như thể bị mất tích luôn từ đó trong gia đình.

Tuy nhiên, ý định của Thiên Chúa được tỏ lộ một cách nhiệm mầu cho cả gia đình chàng biết, qua hai giấc mộng của chàng, về vai trò chính yếu của chàng trong gia đình, không thể vì tâm lòng giận ghét và hành động gian ác của 10 người anh của chàng mà bị hủy hoại: "Thằng tướng chiêm bao đang đến kia! Bây giờ, nào ta giết và ném nó xuống một cái giếng. Ta sẽ nói là một thú dữ đã ăn thịt nó. Rồi ta sẽ thấy các chiêm bao của nó đi tới đâu!" (câu 19-20). Trái lại, việc họ làm lại càng giúp cho ý định của Thiên Chúa dễ dàng trở thành hiện thực, đúng như Ngài đã xếp định. Bởi thế, thành phần lái buôn người Midian, sau khi mua chàng và mang chàng sai Ai Cập, đã bán chàng cho một vị quan trong triều (câu 36). Để rồi, từ gia đình này, theo Sách Khởi Nguyên ở đoạn 39, chàng bị tống ngục, bởi chàng bị người vợ gian dâm của vị quan gia chủ (câu 7 và 12) cám dỗ chàng ăn nằm với nàng không được thì vu không cho chàng, khiến chàng bị tống ngục (xem câu 13-20).

Không ngờ giai đoạn bị ngục tù tưởng như tàn đời một cách oan ức của chàng tổ phụ Giuse này lại càng giúp cho ý định của Thiên Chúa về vai trò chủ yếu của chàng ở hai giấc mơ chàng được báo mộng trở thành hiện thực. Ở chỗ, chàng đã được dịp dẫn giải giấc mơ của cho hai vị quan bị vua tống giam cùng ngục thất với chàng, một là quan chức tửu và một là quan ngự thiện, và tất cả đều đã xảy ra đúng như chàng nói (câu 9-23). Nhờ đó, sau này, như Sách Khởi Nguyên tiếp tục cho thấy ở đoạn 41, chàng đã dẫn giải ý nghĩa về giấc mộng của chính Vua Pharaon (câu 25-36), nhờ đó chàng đã được nhà vua phong làm tể tướng nước Ai Cập, cho dù chàng là người Do Thái ngoại bang mới có 30 tuổi (câu 37-46).

Thế là hai giấc mộng của chàng càng ngày càng trở nên rõ nét hơn bao giờ hết. Nhất là khi nạn đói xảy ra, như chàng đã giải mộng cho vua Ai Cập, bao gồm cả mảnh đất Canaan là nơi đại gia đình của chàng đang sinh sống. Được cha thúc giục, 10 người anh của chàng đã phải sang Ai Cập để mua lương thực mà sống qua nạn đói bảy giờ (xem Khởi Nguyên 42:1-3). Cuối cùng, Giuse đã chẳng những cứu sống đại gia đình của mình khỏi nạn đói, mà còn mang cả gia tộc 70 người của chàng từ đất Canaan sang Ai Cập chung sống, để được vua Ai Cập ưu đãi cho ở bất cứ miền đất nào hợp với nghề chăn nuôi của mình, như miền đất Gosen (xem Khởi Nguyên 47:6-12)... Ở đó, họ đã thực sự trở thành một dân tộc cho tới thời Xuất Ai Cập sau 430 năm lưu trú (Xuất Hành 12:40), để rồi, vào thời điểm họ bắt đầu bị quyền bính Ai Cập đè nén và bách hại, bắt làm nô lệ cho dân Ai Cập, Thiên Chúa đã ra tay, qua Mose, giải phóng họ mà đưa họ vào mảnh Đất Hứa như Ngài đã tiên báo cho các vị tổ phụ của họ là Abraham (xem Khởi Nguyên 17:4-8), Isaac (xem Khởi Nguyên 26:2-5) và Giacóp (xem Khởi Nguyên 28:10-15).

Ý định của Vị Thiên Chúa tỏ mình ra trong lịch sử cứu độ của dân Do Thái là Vị Thiên Chúa chân thật duy nhất của họ, ở chỗ, trước sau như một, bằng cách hiện thực những gì Ngài đã tự động hứa với dân Do Thái, qua các vị tổ phụ của họ là Abraham, Isaac và Giacóp, bất chấp thái độ liên li bất trung của họ, phản bội lại giao ước yêu thương ân sủng của Ngài, cho đến "thời viên trọn, Thiên Chúa sai Con Ngài đến được sinh hạ bởi một

người nữ" (Galata 4:4), một Người Con cũng đã được chính Thiên Chúa tiên báo nơi hình ảnh của một Giuse bị anh em mình âm mưu sát hại và bán đi.

Đúng vậy, chính Chúa Giêsu, qua dụ ngôn bọ tá điền làm vườn nho (xem Mathêu 21:33-46), đã ví mình như thân phận của một Giuse ngày xưa bị bọ tá điền mưu sát hại. Ở chỗ, dân Do Thái như một vườn nho của Thiên Chúa (xem Isaia 5:7) được vị chủ vườn là Thiên Chúa trao cho bọ tá điền là thành phần lãnh đạo Do Thái giáo canh tác để mang hoa lợi về cho Ngài, thứ hoa lợi trung thành với giao ước của Ngài. Vị Thiên Chúa chủ vườn đã chăm lo cho vườn nho của mình đến độ đã "rào giậu chung quanh (*ám chỉ Ngài đã lệ luật cho dân của Ngài*); bên trong ông khoét bồn đập nho (*ám chỉ gian nan thử thách Ngài thử nghiệm đức tin của họ đối với Ngài*), và xây một tháp canh (*ám chỉ lời hứa bất di bất dịch của Ngài cũng như lời của các vị tiên tri được Ngài sai đến với họ để liên li canh chừng và nhắc nhở họ trung thành với giao ước của Ngài*)" (câu 33).

Thành phần tá điền lãnh đạo dân Do Thái nói chung và Do Thái giáo nói riêng của vườn nho là dân Do Thái này, như lịch sử cứu độ của dân Do Thái cho thấy, lại là thành phần bất trung với vị Thiên Chúa chủ vườn, ở chỗ tấn công cả thành phần ngôn sứ tiên tri được Ngài sai đến vào từng thời điểm cần thiết của họ, và cuối cùng ra tay sát hại chính người con duy nhất của Vị Thiên Chúa chủ vườn để cướp lấy phần gia sản của người con này (câu 39), như họ quả thực đã "nhân danh Thiên Chúa" để bắt Đức Kitô phải thú nhận Người có phải là "Đấng Thiên Sai, Con Thiên Chúa hay chăng?" (Mathêu 26:63), để rồi sau khi nghe Người thú nhận sự thật về mình, họ đã lên án tử cho Người chỉ vì, đối với họ, Người chỉ là loài người phạm nhân như họ mà cả gan dám lộng ngôn phạm đến Thiên Chúa tối cao (xem Mathêu 26:65-66). Họ muốn chiếm gia sản của người con chủ vườn nho đây ám chỉ họ muốn làm vinh danh Thiên Chúa khi sát hại nhận vật lịch sử Giêsu Nazaret mà họ chỉ cho là một con người thuần túy.

Thế nhưng, vị chủ tế lịch sử loài người là Thiên Chúa bất chấp mưu đồ và hành động gian ác của họ, vẫn có thể biến tội lỗi của họ thành sự thiện Ngài muốn thực hiện nơi lịch sử loài người, đó là thành chính Ôn Cứu Độ được Con Ngài hoàn thành để hiện thực lời Ngài đã hứa ngay từ ban đầu với 2 nguyên tổ, ngay sau khi hai vị sa ngã phạm tội (xem Khởi Nguyên 3:15), cũng như đã hứa với tổ phụ Abraham của họ, về các dân tộc đông như sao trời nhiều như cát biển, ám chỉ thành phần được cứu độ, bao gồm cả dân ngoại nữa (xem Khởi Nguyên 15:5; 22:17).

Thiên Chúa: Chủ Tế Lịch Sử - Trường hợp của Giáo Hoàng Gioan Phaolô II

Mỗi vị giáo hoàng được Thiên Chúa tuyển chọn và sai đến vào thời điểm của các vị, một dự án thần linh vô cùng huyền nhiệm mà chỉ sau khi các vị qua đi lịch sử mới thấy được vai trò của các vị trong thời điểm của các vị. Có thể nói Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II là một vị giáo hoàng hết sức lạ lùng trong lịch sử Giáo Hội. Bởi vì, sau 455 năm chỉ thuần giáo hoàng người Ý thì đột nhiên xuất hiện một vị giáo hoàng ngoài Nước Ý, nhưng lại không phải là vị giáo hoàng xuất phát từ một quốc gia Âu Châu tự do mà là từ một nước cộng sản!

Chỉ sau 26 năm rưỡi phục vụ Giáo Hội của ngài (16/10/1978 - 2/4/2005), người ta mới thấy được vai trò của ngài, hay đúng hơn, mới thấy được lý do tại sao ngài được Thiên Chúa tuyển chọn và được sai đến với mục đích gì. Điều phải nói đến đầu tiên đó là, về phương diện siêu nhiên, nếu để ý, chúng ta không thể phủ nhận được chiều kích lưỡng diện bất khả phân ly nổi bật trong giáo triều của vị giáo hoàng người Balan này, bao gồm vừa chiều kích Thánh Mẫu Fatima vừa chiều kích Lòng Thương Xót Chúa.

Trước hết, về chiều kích Lòng Thương Xót Chúa, vị giáo hoàng này đã chẳng những phong hiển thánh cho Chị Nữ Tu Balan Faustina Kolwalska vào ngày 30/4 trong Đại Năm Thánh 2000, mà còn tuyên bố thiết lập Lễ Lòng Thương Xót Chúa vào cuối thánh lễ phong hiển thánh này, một lễ như chính Chúa Giêsu yêu cầu qua Chị Thánh Faustina, vào Chúa Nhật I sau Chúa Nhật Phục Sinh. Ngoài ra, trong suốt giáo triều dài thứ ba trong lịch sử Giáo Hội của mình, (sau vị Giáo Hoàng tiên khởi Phêrô và Thánh Giáo Hoàng Piô IX), vị giáo hoàng thứ 264 của Giáo Hội này, chỉ được sai đến để loan báo một sứ điệp duy nhất liên quan đến Lòng Thương Xót Chúa, sứ điệp đã được ngài công bố và kêu gọi ngay trong bài giảng khai triều của mình ngày 22/10/1978, đó là

"Hãy mở rộng các cánh cửa cho Chúa Kitô - Open wide the doors for Christ", nghĩa là "Giêsu ơi, con tin nơi Chúa!"

Sau nữa, về chiều kích Thánh Mẫu Fatima, vị giáo hoàng lấy khẩu hiệu có tính cách Thánh Mẫu là "totus tuus", từ tác phẩm nổi tiếng của Thánh Long Mộng Phổ (Louis Montfort), khoản 233, cũng đã được tuyển chọn và sai đến để chằng những phong chân phước cho 2 Thiếu Nhi Fatima thụ khải là Phanxicô và Giaxinta ở chính Linh Địa Thánh Mẫu Fatima vào ngày 13/5 Đại Năm Thánh 2000, và cuối lễ phong chân phước này ngài tuyên bố sẽ cho tiết lộ Bí Mật Fatima phần thứ 3, mà còn hiến dâng Nước Nga cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria 2 lần chính yếu: lần thứ nhất vào ngày 13/5/1982, khi ngài sang Linh Địa Fatima để tạ ơn Đức Mẹ đã cứu ngài khỏi bị ám sát chết đúng một năm trước đó, và lần thứ hai vào ngày 25/3/1984 tại giáo đô Roma, và như chị nữ tu Dòng Kín Carmelo Lucia, một trong 3 Thiếu Nhi Fatima thụ khải còn sống sót, cho biết lần hiến dâng thứ 2 của ngài đã đúng như ý Chúa muốn, nên sau lời chị công nhận chẳng bao lâu, Biển Cả Đông Âu 1989 đã bắt đầu xảy ra.

Có thể nói, Thiên Chúa đã chọn một vị giáo hoàng hoàn toàn bất thường và lạ thường người Balan, nơi sứ điệp Lòng Thương Xót Chúa được ban phát qua Chị Thánh Faustina này, để tỏ lòng thương xót của Ngài ra cho một "thế giới cần đến lòng thương xót biết bao", như ngài đã cảm nhận trong bài giảng Lễ Cung Hiến Đền Thờ Lòng Thương Xót Chúa ở Krakow Balan ngày Thứ Bảy 17/8/2002, vì con người đang ở vào một giai đoạn lịch sử càng văn minh càng bạo loạn và có nguy cơ đi đến chỗ tự diệt vong bởi một thứ sống thần văn hóa sự chết, như chính ngài cũng đã nhận định ở bài giảng Chúa Nhật 18/8/2002 như sau:

"Thiên Chúa đã chọn thời đại của chúng ta cho mục đích này. Có lẽ vì thế kỷ 20, mặc dù có những thành đạt không thể chối cãi về nhiều lãnh vực, cũng đã bị ghi dấu một cách đặc biệt bởi mâu nhiệm lỗi lầm 'mystery of iniquity'. Chúng ta đã tiến vào ngàn năm mới với di sản vừa thiện vừa ác này. Những chân trời mới trong việc phát triển đang mở ra trước nhân loại, kèm theo đó có cả những cái nguy hiểm chưa từng có. Con người thường sống như thể Thiên Chúa không hiện hữu, thậm chí đặt mình vào vị thế của Thiên Chúa nữa. Họ tự cho mình quyền hành của một Vị Tạo Hóa trong việc can thiệp vào mâu nhiệm sự sống con người. Họ muốn định đoạt sự sống con người bằng cách léo lái việc truyền giống cũng như muốn thiết định giới hạn sự chết. Khi loại trừ lề luật thần linh và những nguyên tắc luân lý, họ công khai tấn công cơ cấu gia đình. Bằng những cách thức khác nhau, họ cố gắng làm cho Thiên Chúa phải im hơi lặng tiếng nơi tâm can của con người; họ muốn làm cho Thiên Chúa 'hoàn toàn khuất bóng' nơi văn hóa và lương tâm các dân tộc. 'Mâu nhiệm làm lỗi' tiếp tục đánh dấu cái thực tại của thế giới này. Cảm nghiệm được mâu nhiệm ấy, con người mới sống trong nơm nớp lo sợ về tương lai, lo sợ về tình trạng trống rỗng, lo sợ phải khổ đau, lo sợ bị hủy diệt. Có lẽ chính vì lý do này mà Chúa Kitô, qua việc sử dụng chứng từ của một Nữ Tu thấp hèn, đã đến với thời đại của chúng ta để tỏ cho chúng ta thấy một cách rõ ràng nguồn mạch sống khuây khỏa và hy vọng ở nơi tình thương đời đời của Thiên Chúa".

Cả chiều kích Thánh Mẫu lẫn chiều kích Lòng Thương Xót Chúa được tỏ hiện qua sự kiện là vị giáo hoàng băng hà vào lúc 9:37 phút tối Thứ Bảy Đầu Tháng ngày 2/4/2005 (chiều kích Thánh Mẫu), sau khi dự lễ vọng Lòng Thương Xót Chúa của Chúa Nhật hôm sau 3/4/2005 (chiều kích Long Thương Xót Chúa).

Chiều kích Lòng Thương Xót Chúa nơi vị giáo hoàng người Balan này, chẳng những ở chỗ ngài hết mình kêu gọi và thúc giục loài người "đừng sợ, hãy mở rộng các cửa cho Chúa Kitô", nghĩa là hãy tin tưởng vào Người là "Đấng Cứu Chuộc Nhân Trần" (Redemptor Hominis, nhan đề bức Thông Điệp đầu tay của ngài, được ban hành vào ngày 4/3/1979), một Đấng Cứu Chuộc Nhân Trần xuất phát từ Vị Thiên Chúa "Giàu Lòng Thương Xót" (Dives in Misericordia - nhan đề bức Thông Điệp thứ hai của ngài được ban hành ngày 30/11/1980), mà còn ở chỗ chính bản thân của ngài đã trở thành tế vật cho Lòng Thương Xót Chúa, khi ngài bị ám sát, cũng như trong thời gian cuối đời ngài đã trở nên yếu bệnh, đến độ, từ Chúa Nhật Lễ Lá mở đầu Tuần Thương Khó kéo dài suốt Tuần Bát Nhật Phục Sinh, ngài đã không nói được nữa, và cuối cùng nằm liệt giường cho tới khi chết!

Nếu về phương diện siêu nhiên và sứ vụ thiêng liêng, Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II quả thực gắn liền với chiều kích Lòng Thương Xót Chúa, thì về phương diện chính trị trần thế, ngài liên quan đến biển cả "Nước Nga

trở lại", nhờ đó, ngài là vị giáo hoàng đã làm thay đổi hoàn toàn cục diện lịch sử thế giới, chấm dứt chiến tranh lạnh giữa khối tư bản do Hoa Kỳ lãnh đạo và khối cộng sản do Liên Xô chủ chốt. Thế nhưng, vấn đề được đặt ra ở đây là làm thế nào mà ngài là một vị linh mục ở một nước cộng sản cho tôn giáo là một thứ thuốc phiện, nơi rất khó làm linh mục, mà lại có thể lên tới ngài giáo hoàng của Giáo Hội hoàn vũ? Và tại sao ngài lại bị ám sát? Theo người viết thì lý do Thiên Chúa đã tuyển chọn ngài là để ý định của ngài trong việc làm cho "Nước Nga trở lại" được nên trọn, một ý định "Nước Nga trở lại" đã xuất hiện ngay cả trước khi có ngài trên trần gian này.

Sự kiện Nước Nga theo chủ nghĩa cộng sản bằng một chế độ cộng sản đã từng được Đức Mẹ hiện ra ở Fatima báo trước từ ngày 13/7/1917, trong phân hai của Bí Mật Fatima 3 phần. Đồng thời, cũng trong Bí Mật Fatima phân hai này, cho biết trước chẳng những tai hại và lầm lạc do Nước Nga cộng sản này gieo rắc khắp thế giới, mà còn, ở cuối bí mật phân hai, cả sự kiện "Đức Thánh Cha sẽ hiến dâng Nước Nga; Nước Nga sẽ trở lại và thế giới sẽ được hưởng một thời gian hòa bình". Bấy giờ Đức Mẹ không tiết lộ là vị giáo hoàng nào trong lai sẽ hiến dâng Nước Nga, như Mẹ đã nói rõ Thế Chiến Thứ II sẽ xảy ra trong thời Đức Thánh Cha Piô XI trước đó. Mà lịch sử cho thấy có 2 vị giáo hoàng đã hiến dâng Nước Nga là Đức Piô XII ngày 7/7/1952 và Đức Gioan Phaolô II ngày 25/3/1984.

Trong hai vị giáo hoàng này, đáng kể nhất là Đức Gioan Phaolô II, vị giáo hoàng ngay khi còn đang ở trong hũ vôi, chưa được sinh ra (18/5/1920), đã được Mẹ Maria nói đến gần 3 năm trước đó (13/7/1917), trong Bí Mật Fatima ở cuối phần 2, là ngài sẽ hiến dâng Nước Nga cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ, và ngài cũng là vị giáo hoàng có 2 biến cố lịch sử lớn lao liên quan đến cộng sản, đó là biến cố ngài trở thành giáo hoàng ngày 16/10/1978, và biến cố ngài bị ám sát chết hụt ngày 13/5/1981 ở ngay Quảng Trường Thánh Phêrô. Cả hai biến cố đều là những sự kiện bất bình thường về phương diện tự nhiên, ngoài sức tưởng tượng và dự đoán của loài người, nhưng lại hoàn toàn được Thiên Chúa là chủ tể lịch sử loài người thần linh quan phòng và an bài.

Thật vậy, ở sự kiện ngài trở thành giáo hoàng, chẳng một ai ngờ được, kể cả chính bản thân ngài. Trái lại, theo lịch trình thăng quan tiến chức trước khi làm giáo hoàng và cần có để làm giáo hoàng, ngài đã gần như bị lọt sỏ hay bị lợi dụng. Đó là chuyện xảy ra trước khi ngài được Đức Phaolô VI bổ nhiệm làm Tổng Giám Mục kế vị ở Tổng Giáo Phận Krakow ngày 30/12/1963, một trong những Tổng Giáo Phận lớn và chính yếu của Giáo Hội ở Balan. Khi vị tổng giám mục tiền nhiệm của ngài là Eugenusz Baziak qua đời vào ngày 15/6/1962 thì ngài đang là giám mục phụ tá, chứ không phải giám mục phó có thể tự động lên thay thế. Tuy nhiên, ngài vẫn không có tên trong danh sách các vị được vị hồng y giáo chủ Balan bấy giờ là Wyszynski tuyển chọn gửi về Tòa Thánh Vatican cho Đức Giáo Hoàng tuyển chọn.

Thế nhưng, sau 1 năm rưỡi, danh sách 7 tên tuổi trong hàng giáo phẩm Balan bấy giờ vẫn nằm ở trong tay thẩm quyền nhà nước Balan là Zenon Kliszko, không được gửi về Tòa Thánh. Sau này vị hồng y giáo chủ Balan mới gián tiếp biết được rằng phải có tên của Đức Giám Mục phụ tá Tổng Giáo Phận Krakow là Karol Wojtyla nữa. Tại sao thế? Tại vì, cả hai phía chính quyền lẫn giáo quyền đều cho rằng vị giám mục phụ tá này không có máu chống cộng, lại vừa trẻ trung (mới 42 tuổi), vừa thiên về kiến thức lẫn mục vụ, chẳng biết gì về chính trị, nên ngài không được giáo quyền chọn, kéo sẽ bị cộng sản nắm đầu, và về phần cộng sản thì nếu vị giám mục phụ tá này lên làm tổng giám mục thì sẽ dễ nắm đầu ngài hơn.

Cả giáo quyền lẫn chính quyền đều có cùng một nhận định, nhưng lại quyết định nghịch nhau. Và vị chủ tể của lịch sử loài người không hề nhúng tay vào việc suy nghĩ khôn ngoan nhất của cả đôi bên, không hề can thiệp vào quyền tự do chọn lựa cùng quyết định của họ, mà Ngài vẫn hoàn thành ý định tuyển chọn vị giám mục phụ tá này làm giáo hoàng, sau khi vị giám mục phụ tá ấy được bổ nhiệm làm tổng giám mục 15 năm (1963-1978).

Đề rồi, khi vị giám mục phụ tá bề ngoài thiên về mục vụ giới trẻ và hôn nhân gia đình này lên làm giáo hoàng, bấy giờ người ta mới thấy rõ mặt thật của ngài, một triết gia nhân bản, mãnh liệt tranh đấu cho nhân quyền, nhất là qua những lần ngài về thăm quê hương đất nước Balan của ngài, tất cả là 8 lần, đặc biệt là lần đầu tiên vào đầu tháng 6/1979, chuyến tông du thứ hai của giáo triều có 104 chuyến tông du của ngài. Có thể vì thế mà

ngài đã bị âm mưu ám sát, mà theo tin tức cho biết là bởi mật vụ Liên Xô qua ngã Bulgaria và nhờ họng súng của tay sát thủ Hồi giáo người Thổ Nhĩ Kỳ là Ali Agca.

Thế nhưng, có ngờ đâu, chính phát súng ám sát của tên sát thủ này lại là tiếng súng lệnh của Trời Cao báo động ngày tàn thán tận của chủ nghĩa và chế độ cộng sản ở Đông Âu và Liên Xô. Đúng thế. Phát súng này chẳng những làm cho vị giáo hoàng nhận khẩu hiệu về Thánh Mẫu này tỉnh ngộ, ngộ ý muốn đọc Bí Mật Fatima Phần Ba, đang được cất giữ trong mật hàm của Tòa Thánh, mà còn đáp ứng ý muốn của Thiên Chúa trong việc hiến dâng Nước Nga cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria, sau khi ngài nghiệm thấy ngày ngài bị ám sát trùng với ngày Mẹ Maria hiện ra lần đầu tiên ở Fatima 64 năm trước, nhất là sau khi đọc phần 3 của Bí Mật Fatima ngài thấy được hình ảnh của ngài trong thị kiến ở phần bí mật này, hình ảnh vị giám mục mặc áo trắng bị bắn ở dưới chân cây thánh giá trên đỉnh của một ngọn núi dốc đứng.

Tác dụng của việc ngài hiến dâng Nước Nga cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria ngày 25/3/1984, nhờ ngài bị ám sát và được Đức Mẹ cứu, cũng như nhờ ngài đọc Bí Mật Fatima phần 3, mà lịch sử thế giới vào lúc bấy giờ bắt đầu có những biến động. Biến động đầu tiên là vào ngày 11/3/1985, kể như đúng 1 năm sau khi Nước Nga được hiến dâng, một nhân vật mang tên Gorbachew trở thành tổng bí thư của cộng sản Liên Xô, một tổng bí thư trẻ trung nhất. Và nhờ chính sách cởi mở và cải tổ của ông, thế giới cộng sản Âu Châu đã thật sự chuyển mình...

Cho đến đúng 10 năm sau chuyến tông du đầu tiên về quê hương của vị giáo hoàng người Balan (6/1979) thì chính Balan của ngài xảy ra biến cố chưa từng có là bầu cử Quốc Hội (6/1989). Từ đó, từ Balan, Biển Cỏ Đông Âu giải thể chế độ cộng sản và từ bỏ chủ nghĩa cộng sản xảy ra một cách giãy chuyễn và bất bạo động, một cách hết sức nhanh chóng, cho tới khi Bức Tường Bá Linh vào ngày 9/11/1989, một tiêu biểu cho tính cách chia rẽ Âu Châu giữa Đông Âu và Tây Âu, sụp đổ.

Đạo khúc Đông Âu mở màn này vào hậu bán năm 1989 cuối cùng dẫn đến biến cố Liên Xô tự động giải thể, khi tổng thống Gorbachew từ chức vào chính ngày Giáng Sinh 25/12/1991. Như thế, Nước Nga đã từ bỏ chủ nghĩa và chế độ cộng sản mà "trở lại" tình trạng free cộng sản, không còn bị cộng sản hóa từ sau Cách Mạng Tháng 10 năm 1917, tức vào ngày 7/11/1917 là ngày cách mạng thành công. Như thế, tất cả những gì Thiên Chúa, qua miệng Đức Mẹ Fatima báo trước từ ngày 13/7/1917, thời điểm vị giáo hoàng người Balan này còn ở trong hư vô, hay trước khi ngài được sinh ra gần 3 năm, vào ngày 18/5/1920, đã hoàn toàn ứng nghiệm đúng như dự án thần linh của Ngài trong giòng lịch sử cận đại của loài người.

Tóm lại, qua 2 trường hợp điển hình liên quan đến tổ phụ Giuse trong Lịch Sử dân Do Thái thời Cựu Ước, cũng như đến Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II ở vào cuối thế kỷ 20 trong lịch sử thế giới cận đại trên đây, chúng ta đã phần nào thấy được hết sức rõ ràng bất khả chối cãi về vai trò làm chủ tế lịch sử loài người của Thiên Chúa là Đấng quan phòng thần linh vô cùng khôn ngoan và toàn năng tràn đầy yêu thương như sau:

1- Thiên Chúa bao giờ cũng chẳng những có ý định trước về con người, mà còn tỏ ra cho họ biết trước chính ý định thần linh ấy của Ngài nữa.

2- Thiên Chúa chắc chắn sẽ thực hiện ý định của Ngài khi đến thời điểm của Ngài, bất chấp mọi sự dử do con người gây ra phản lại ý định đó.

3- Thiên Chúa thậm chí còn lợi dụng tất cả mọi sự, bao gồm cả tội lỗi của loài người để tỏ mình là Vị Thiên Chúa chân thật duy nhất cứu độ họ.

4- Thiên Chúa cứu độ con người ở chỗ tỏ mình ra cho họ, nhất là khi họ bị rơi vào tình trạng bất khả cứu vãn, để họ chỉ còn biết tin vào Ngài.

5- Thiên Chúa một khi sử dụng một con người nào để tỏ mình ra, nhất là những ai tin vào Người, thì họ trở thành vật tế thần cho ý Ngài thể hiện.

Thiên Chúa: Chủ Tể Lịch Sử Việt Nam

Áp dụng vào trường hợp quê hương đất nước Việt Nam thân yêu của chúng ta, chúng ta không biết được rõ ràng ý định của Thiên Chúa là chủ tể lịch sử này: Nước Việt Nam trong tương lai ra sao? Bao giờ mới thật sự chấm dứt chế độ cộng sản vô thần, như ở Đông Âu năm 1989 hay Liên Xô năm 1991. Nhưng chúng ta biết chắc một điều là Thiên Chúa là Tình Yêu vô cùng Thương Xót bao giờ cũng muốn những gì tốt đẹp nhất cho tạo vật của mình, cho con cái của mình, muốn cứu độ họ khỏi tội lỗi và sự chết.

Còn phương tiện hay cách thức Ngài thực hiện dự án thần linh cứu độ của Ngài đối với Nước Việt Nam của chúng ta ra sao và như thế nào, như một tổ phụ Giuse với dân Ai Cập và dân Do Thái, hoặc một Giáo Hoàng Gioan Phaolô II với Cộng Sản Đông Âu và Liên Xô, chúng ta cũng chẳng biết gì hết. Chúng ta chỉ biết rằng đất nước của chúng ta, hay lãnh thổ của chúng ta hiện đang rất ư là lâm nguy, có thể sẽ lọt vào tay Trung cộng, một khi dự luật cho Trung cộng thuê 3 đặc khu kinh tế 99 năm.

Mà theo tài liệu mới được tung ra, được cho là của wikileaks, thì Mật Ước Thành Đô năm 1990 đã được các nhà lãnh đạo Việt Nam ký với Trung cộng đồng ý trao nhượng lãnh thổ Việt Nam cho Trung cộng, và việc trao nhượng này được tiến hành 3 giai đoạn: giai đoạn 1, từ 1990 - 2020, là giai đoạn Việt Nam vẫn còn là quốc gia tự trị; giai đoạn 2, từ năm 2020 đến 2040, Việt Nam là quốc gia thuộc địa; và giai đoạn 3, từ năm 2040 đến 2060, Việt Nam trở thành một tỉnh của Trung cộng.

Đó là lý do mới xảy ra những cuộc tổng biểu tình và xuống đường ở nhiều nơi cả ở quốc nội lẫn hải ngoại, trong 2 Chúa Nhật liên, 10/6 và 17/6/2018. Đôi khi chính những mưu đồ phản quốc của thành phần lãnh đạo hay đại diện dân lại trở thành tác lực đoàn kết dân tộc mãnh liệt nhất và gắn bó nhất, kể cả thành phần cựu đảng viên cộng sản. Đụng đến quê hương nói chung và lãnh thổ nói riêng là đụng đến chính cốt lõi của toàn dân Việt Nam, và do đó họ đã bất chấp mọi sự đe dọa bảo vệ quê hương đất nước cho tới cùng, cho dù có bị đảng cộng sản Việt Nam bắt giam và hành hạ chỉ vì một tội quái lạ mà chỉ ở dưới chế độ cộng sản Việt Nam mới có, đó là "tội yêu nước"!

Về phương diện tự nhiên thì Việt Nam tí hon không thể chống lại với đại khổng Trung cộng. Dù sao, về mưu lược và dũng khí bất khuất, lịch sử cho thấy các vị anh hùng dân tộc Việt Nam đã từng oanh liệt chiến thắng lực lượng hùng hậu bắc phương: Ngô Quyền chiến thắng Quân Hán năm 938 ở Bạch Đằng Giang, hoặc Trần Hưng Đạo chiến thắng Quân Nguyên Mông Cổ năm 1288, một đạo quân đã xâm lược Âu Châu, đi đến đâu thì không còn một ngọn cỏ nào, hay Quang Trung chiến thắng Quân Thanh năm 1789 ở Ngọc Hồi Đống Đa.

Thế nhưng, vì Thiên Chúa là chủ tể lịch sử, chứ không phải bất cứ một tên đại khủng nào trên trần gian này, mà thằng bé thiếu niên Đavít đã hiển thắng trên tên đại cò tượng Goliát. Chỉ vì thằng bé tí hon Đavít biết sức mình, không cậy mình, hoàn toàn chỉ trông cậy vào Chúa là Đấng toàn năng, Đấng đã dễ dàng không chế tên đại khổng Goliát kiêu căng phách lối cậy sức mình và khinh địch.

Bởi thế, tranh đấu gì thì tranh đấu, theo niềm tin Kitô giáo, người Công giáo Việt Nam cũng phải, trước hết và trên hết, tin tưởng vào Thiên Chúa là chủ tể lịch sử loài người... Để rồi, chính vì tin tưởng vào Thiên Chúa hơn là cậy sức mình, mà chúng ta phải tranh đấu công lý và hòa bình cho quê hương đất nước Việt Nam chúng ta một cách bất bạo động, và vẫn không được hận ghét nguyên rủa thành phần lãnh đạo nhà nước cộng sản hiện nay, trái lại, càng phải cầu nguyện hơn nữa cho họ, để họ được chân lý giải phóng vào lúc nào đó theo ý Chúa.

Ngoài ra, cũng chính vì tin tưởng vào một mình Thiên Chúa thôi, chúng ta cũng đừng chỉ tin cậy vào bất cứ một lực lượng trần gian nào, chẳng hạn Mỹ quốc, có thể giúp chúng ta thoát được những lúc lâm nguy như thế này. Kinh nghiệm cho thấy, chẳng có một nước nào ra tay cứu giúp nước kia mà lại không liên quan đến chính trị và lợi lộc riêng tư. Bởi thế mới có một hiện tượng Ngô Đình Diệm, vị tổng thống tiên khởi của nền cộng hòa Việt Nam, đã bất khuất trước ngoại bang Mỹ quốc, cho dù có cần họ giúp đỡ, nhưng cương quyết không lệ thuộc họ, nên mới bị sát hại thảm thương.

Theo một số người, chúng ta có thể sử dụng đến Hiệp Định Paris năm 1972 để cứu vãn vận mệnh Việt Nam trước tòa án quốc tế. Vì theo hiệp định chính thức đình chiến này, cộng sản Việt Nam không được tấn công miền nam nữa. Họ đã có thâm ý trong việc ký kết hiệp định lợi hại này, để một mặt chẳng những nhờ đó cứu vãn được tình thế nguy ngập và kiệt quệ cho miền bắc bấy giờ, gây ra bởi bị B-52 của Mỹ dội bom tấn công tàn khốc, nhưng đồng thời họ cũng lợi dụng hiệp định này để chờ Mỹ rút quân khỏi miền nam là xua quân vào "giải phóng" miền nam, bằng các thứ vũ khí tối tân của lực lượng cộng sản quan thầy.

Thật vậy, Hiệp Định Paris bao gồm 10 điều, trong đó điều thứ 2 sau đây cho thấy nó đã bị miền bắc Việt Nam quả thực lợi dụng (Hoa Kỳ rút khỏi miền nam) và trắng trợn vi phạm (tấn công miền nam):

"Ngừng bắn trên toàn Việt Nam sẽ bắt đầu từ 27 tháng 1 năm 1973... Hoa Kỳ sẽ chấm dứt mọi hoạt động quân sự của Hoa Kỳ chống Việt Nam Dân chủ Cộng hòa bằng mọi lực lượng trên bộ, trên không, trên biển, chấm dứt việc thả mìn tại vùng biển, các cảng và sông ngòi và sẽ tháo gỡ, làm mất hiệu lực vĩnh viễn, phá huỷ tất cả những mìn ở vùng biển, các cảng và sông ngòi miền Bắc Việt Nam... Các lực lượng chính quy thuộc mọi quân chủng và binh chủng và các lực lượng không chính quy của các bên ở miền Nam Việt Nam (Mỹ và đồng minh, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Việt Nam cộng hòa) phải ngừng mọi hành động tấn công nhau. Ngăn cấm mọi hoạt động vũ lực trên bộ, trên không và trên biển, mọi hành động đối địch, khủng bố và trả thù của cả hai bên... Hoa Kỳ sẽ không tiếp tục dính líu quân sự hoặc can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam".

Cũng theo tài liệu https://vi.wikipedia.org/wiki/Hiệp_Định_Paris_1973 thì quá trình tiến đến Hiệp Định Paris vô cùng lợi hại liên quan đến vận mệnh miền nam Việt Nam, là vì Hoa Kỳ muốn rút quân khỏi miền nam Việt Nam nên đã đành phải nhượng bộ theo yêu cầu đầy mưu lược xâm chiếm của miền bắc, đến độ thậm quyền mang tính cách đế quốc Hoa Kỳ đã áp bức thậm quyền miền nam Việt Nam phải ký vào bản hiệp định bất lợi nguy hiểm này, đã diễn tiến ở những chốt thời điểm chính yếu sau đây:

- Ngày 31 tháng 3 năm 1968, Tổng thống Mỹ Johnson tuyên bố đơn phương ngừng đánh phá miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra.
- Ngày 25 tháng 8 năm 1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời thư của Tổng thống Mỹ Nixon, nêu rõ: Muốn có hoà bình, Mỹ phải chấm dứt chiến tranh xâm lược và rút quân ra khỏi miền Nam Việt Nam, tôn trọng quyền tự quyết của nhân dân miền Nam Việt Nam và của dân tộc Việt Nam. Đó là con đường để Mỹ rút khỏi cuộc chiến tranh trong danh dự.^[7]
- Ngày 21 tháng 1 năm 1970, Hoa Kỳ tiến hành oanh tạc miền Bắc
- Ngày 29 tháng 11/1972, Nguyễn Phú Đức, đặc phái viên của Thiệu, bay đến Washington D.C. báo với Nixon rằng nhượng bộ của Hà Nội là không đủ. Nixon loại bỏ hầu hết các yêu cầu của Đức trong đó có cả việc rút Quân đội Nhân dân Việt Nam ra khỏi miền Nam. Nhưng Nixon vẫn chưa yên tâm về vấn đề khu phi quân sự và yêu cầu Kissinger đưa vấn đề này ra bàn lại tại Paris.^[10]

- Ngày 3 tháng 12/1972, dự đoán về một thất bại trong đàm phán và Mỹ ném bom trở lại, Hà Nội bắt đầu sơ tán trẻ em ở thủ đô về nông thôn.^[10]
- Ngày 4 đến 13 tháng 12/1972, đàm phán tiếp tục tại Paris suôn sẻ cho đến khi phía Mỹ một lần nữa lật lại vấn đề cốt lõi: quy chế của lực lượng Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, và nêu vấn đề khu phi quân sự. Phía Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phản ứng bùng nổ bằng cách thu hồi các nhượng bộ từ các buổi họp trước đó và đưa ra đòi hỏi mới, trong đó có việc lật lại vấn đề cơ bản về trao trả tù binh Mỹ. Tháng 10, phía Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã đồng ý trao trả tù binh Mỹ vô điều kiện trong vòng 60 ngày. Nay họ muốn gán việc trao trả tù binh với việc thả hàng ngàn tù chính trị tại Nam Việt Nam - một vấn đề mà họ đã từng đồng ý dành nó cho các thương thảo cụ thể sau này giữa các bên Việt Nam. Nixon triệu hồi Kissinger về Mỹ và ngừng đàm phán.^[10]
- Ngày 14 tháng 12/1972, Nixon gửi một tối hậu thư cho Hà Nội: trong 72 giờ đồng hồ để quay lại ký theo phương án Hoa Kỳ đề nghị, nếu không sẽ ném bom lại Bắc Việt Nam.^[10]
- Ngày 18 tháng 12/1972, Hoa Kỳ bắt đầu cho máy bay B-52 ném bom rải thảm Hà Nội, Hải Phòng và các mục tiêu khác. Đợt ném diễn ra trong 12 ngày (18 tháng 12 đến 30 tháng 12), đó là Chiến dịch Linebacker II. Không khuất phục được Hà Nội, bị thiệt hại nặng nề cho lực lượng không quân với ít nhất 30 chiếc máy bay ném bom chiến lược B-52 và 5 chiếc F-111 bị bắn hạ (Việt Nam cho tới nay vẫn tự hào rằng chỉ có họ mới bắn rơi B-52 Mỹ) và nhất là bị dư luận quốc tế và trong nước phản đối mạnh mẽ, chính phủ Hoa Kỳ buộc phải chấm dứt ném bom quay lại đàm phán và đồng ý ký kết Hiệp định Paris theo phương án đã ký tắt hồi tháng 10 với một vài sửa đổi nhỏ có tính kỹ thuật.
- Chính phủ Việt Nam Cộng hòa không tán thành hiệp định vì những nhượng bộ của Hoa Kỳ đẩy họ vào thế nguy hiểm. Nixon rất tức giận khi Nguyễn Văn Thiệu cản chân ông. Theo hồ sơ mới giải mật gần đây của phía Mỹ thì Nixon có nói: Nếu Thiệu không ký hiệp định thì sẽ "lấy đầu" ông ta (tức Thiệu). Nixon đã nói với Kissinger như sau: "*Ông sẽ hiểu thế nào là sự tàn bạo nếu tên khốn kiếp đó (ce salaud) không chịu chấp nhận, ông hãy tin lời tôi*". Ngày 16 tháng 1 năm 1973, Đại tướng Haig trao cho Nguyễn Văn Thiệu bức thư của Nixon, mà Kissinger gọi là "bóc lừa". Trong thư này đoạn quan trọng nhất là: "*Vì vậy chúng tôi đã quyết định dứt khoát sẽ ký tắt Hiệp định ngày 23 tháng 1 năm 1973 tại Paris. Nếu cần thiết, chúng tôi sẽ làm như thế một mình. Trong trường hợp đó, tôi phải giải thích công khai rằng Chính phủ của ông cản trở hoà bình. Kết quả là sự chấm dứt không tránh khỏi và lập tức của viện trợ kinh tế và quân sự của Hoa Kỳ - và một sự sắp xếp lại Chính quyền của ông cũng chẳng thay đổi được tình hình*".^[4] Trước sức ép của Mỹ, Việt Nam Cộng hòa cuối cùng phải chấp nhận ký kết hiệp định.

Về phần miền nam Việt Nam, như sử liệu cho thấy, trong khi dân chúng sợ hãi và tán loạn di tản khắp nơi, quân nhân miền nam vẫn đã chiến đấu tới cùng, nhất định không chịu đầu hàng, trong đó có những sĩ quan cao cấp trong quân lực Việt Nam bấy giờ đã hiên ngang chiến đấu cho tới cùng, bất chấp lệnh đầu hàng, và thậm chí đã anh dũng tuấn tiết vào chính ngày cuối cùng của "Tháng Tư Đen" 1975, hơn là lọt vào tay cộng sản: Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam, Tư Lệnh Quân Đoàn 4; Chuẩn Tướng Lê Văn Hưng, Tư Lệnh Phó Quân Đoàn 4; Chuẩn Tướng Lê Nguyên Vỹ, Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh; Chuẩn Tướng Trần Văn Hai, Tư Lệnh Sư Đoàn 7 Bộ Binh; Thiếu Tướng Phạm Văn Phú, Tư Lệnh Quân Đoàn 2; Đại Tá Đặng Sĩ Vinh (cùng gia đình gồm vợ và bảy người con đã tự tử bằng súng lục sau hai tiếng đồng hồ được lệnh đầu hàng), và Trung-Tá Cảnh-Sát Nguyễn-Văn-Long.

Theo https://vi.wikipedia.org/wiki/D%C6%B0%C6%A1ng_V%C4%83n_Minh: "Dù chỉ giữ ngôi vị **Tổng thống** trong thời gian quá ngắn ngủi, vốn vẹn 3 ngày (từ **28 tháng 4** đến **30 tháng 4** năm **1975**), nhưng nhờ sự vận động của em trai là Dương Văn Nhật (bí danh Mười Ty, Đại tá **Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam**), ông đã kêu gọi binh sĩ của **Quân lực Việt Nam Cộng hòa** ngừng bắn và đầu hàng vô điều kiện theo yêu cầu của **Quân Giải phóng miền Nam** khi họ bắt đầu tấn công vào thành phố **Sài Gòn** vào ngày 30 tháng 4 năm 1975 trong **Chiến dịch Hồ Chí Minh**, qua đó giúp thành phố tránh bị tàn phá. Sau đó, ông tiếp tục làm cố vấn cho Chính phủ mới trước khi sang nước ngoài để sống với con cái".

Bởi thế, theo nguyên tắc và trên pháp lý thì miền nam Việt Nam vẫn còn đó, vì cộng sản miền bắc đã vi phạm Hiệp Định Paris 1973, và vì thế không có vấn đề ký kết đầu hàng, nhất là bởi một nhân vật không đủ tư cách và thẩm quyền đại diện dân miền nam, vì không được dân bầu, cũng như đã đóng vai một tay phản gián để thực hiện âm mưu của cộng sản miền bắc, thành phần giải phóng miền nam một cách bất hợp pháp, vi phạm chẳng những Hiệp Định Geneve 1954 mà cả Hiệp Định Paris 1973! Mà một tên ăn cướp thì không đủ thẩm quyền để ký giấy bán nhà mà mình ăn cướp, như trong trường hợp cộng sản Việt Nam hiện nay đang muốn nhượng đất Việt Nam cho Trung cộng.

Tuy nhiên, thân phận nhược tiểu Việt Nam vẫn chưa đến nỗi như dân Do Thái, mà nếu so sánh thì không có một dân tộc nào trên trái đất này khổ như dân Do Thái, dân của Chúa. Bởi dân này chẳng những nhiều lần đã từng bị đô hộ bởi các lực lượng ngoại bang trong giòng lịch sử của mình, như nhiều nước nhược tiểu khác, mà còn bị đi đày sang Babylon 70 năm trường. Thậm chí còn bị sát hại đến 6 triệu người trong trại diệt chủng bởi chế độ sát máu Nazi Đức Quốc Xã vào giai đoạn Thế Chiến Thứ Hai (1939-1945). Thế mà cuối cùng Thiên Chúa vẫn không bỏ rơi dân của Ngài, vẫn tạo cơ hội cho họ được qui tụ về lại Đất Hứa của họ, nơi họ đã tái lập quốc từ năm 1948 cho đến nay, một quốc gia tí hon nhưng không ai dám đụng tới, giữa một khối khổng lồ bao gồm cả mấy chục quốc gia thuộc khối Ả Rập Hồi Giáo đông đảo to lớn hùng hậu.

Phải chăng Vị Thiên Chúa là chủ tể lịch sử chung loài người bao gồm cả lịch sử của từng dân tộc, trong đó có cả Việt Nam chúng ta, đang cần một Gioan Phaolô II ở Việt Nam và cho Việt Nam, một nhân vật phải làm sao vừa tranh đấu vừa trở thành tế vật hy sinh cho ích quốc lợi dân và tương lai của dân nước mình?

Nhân vật Gioan Phaolô II này vẫn đang ẩn mình ở đâu đó, tại quốc nội hay ở hải ngoại, chưa xuất đầu lộ diện, chưa đến thời điểm của mình - phải chăng cho đến thời điểm "họ hết rượu rồi" (Gioan 2:3), nghĩa là phải chờ cho đến thời điểm Việt Nam đã tiến tới chỗ tận cùng, không ai có thể cứu được nữa thì Vị Chủ Tể Lịch Sử mới ra tay, mới vinh hiển tỏ mình ra, nhờ đó chẳng những dân nước Việt Nam, cả Kitô hữu Công giáo lẫn lương dân, mà còn cả thế giới có thể nhận biết Ngài.

Nếu Mẹ Fatima đã làm cho Nước Nga trở lại nhờ việc Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã hiệp cùng với các vị giám mục trên thế giới hiệp dâng nước này cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ ngày 25/3/1984, thì chẳng lẽ Mẹ là một người Mẹ đã từng thấy tiệc cưới Cana thiếu rượu và đã tự động giải quyết vấn đề nội bộ liên quan đến nhu cầu tiệc cưới không quan trọng lắm này cho họ, so với các nhu cầu đại sự khác, Mẹ chẳng lẽ lại có thể làm ngơ trước nguy biến của cả một đất nước 80 triệu dân Việt Nam chúng ta hay sao?!

Trong khi đó, dân nước Việt Nam đã được liên li hiến dâng cho Trái Tim Mẹ vào mỗi Ngày Thánh Mẫu ở Missouri sau khi long trọng cung nghinh Mẹ, trên 40 năm nay, nhất là đã được Đức Tổng Giám Mục Ngô Quang Kiệt, cùng với một số giám mục, giáo sĩ, tu sĩ và giáo dân, âm thầm hiến dâng vào ngày 13/5/2017 và 13/5/2018 tại quê nhà. Chưa kể đến Nhóm Tông Đồ Chúa Tình Thương 56 anh chị em và 2 linh mục hiến dâng cho Trái Tim Mẹ vào một chiều u ám mưa rơi 13/5/2017, tại chính Quảng Trường Linh Địa Thánh Mẫu Fatima,

nơi Mẹ đã hiện ra đúng 100 năm trước, để cứu vãn loài người cho khỏi cả cộng sản vô thần (Bí Mật Fatima phần 2) cũng như trào lưu khủng bố (Bí Mật Fatima phần 3).

Không biết có sự trùng hợp thiên định nào hay chẳng, vấn đề bỏ phiếu cho dự luật đặc khu kinh tế, vì áp lực của dân chúng hầu như toàn quốc qua các cuộc biểu tình rầm rộ hôm Chúa Nhật 10/6/2018, đã được dời lại Tháng 10/2018, thay vì vào trung tuần Tháng 6/2018. Mà Tháng 10 là Tháng Mân Côi, và có Lễ Đức Mẹ Mân Côi ngày 7/10, một lễ xuất phát từ cuộc chiến thắng của lực lượng Kitô giáo yếu thế, nhờ Kinh Mân Côi được Thánh Giáo Hoàng Piô V phát động, một cuộc chiến thắng oanh liệt đầy lạ lùng trước lực lượng hùng hậu Hồi giáo ở trận hải chiến Lepanto năm 1571. Nên ngay từ bấy giờ Lễ Mẹ Mân Côi được gọi là Lễ Mẹ Chiến Thắng (Our Lady of Victory).

Chưa hết, Tháng 10 còn có ngày 22 là ngày Giáo Hội Công Giáo cử hành lễ Thánh Gioan Phaolô II, vị giáo hoàng thuộc về một đất nước cộng sản Balan, nhưng lại được Thiên Chúa tuyển chọn và sai đến để làm thay đổi bộ mặt trái đất, thay đổi lịch sử loài người, vì ngài là yếu tố then chốt trong Biến Cố Đông Âu 1989 và Cộng Sản Liên Xô 1991, qua việc ngài hiến dâng Nước Nga cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria ngày 25/3/1984. Chớ gì nhờ lời chuyển cầu của vị giáo hoàng đã tuyên phong hiển thánh cho 117 vị anh hùng tử đạo ở Việt Nam ngày 19/6/1988, và cũng là vị đã bỏ nhiệm Đức Tổng Giám Mục Nguyễn Văn Thuận từng bị lao tù cộng sản làm Chủ Tịch Hội Đồng Tòa Thánh về Công Lý và Hòa Bình năm 1998, Thiên Chúa làm cho đảng cộng sản Việt Nam tự giải thể, như ở Balan quê hương của ngài năm 1989.

Ngoài ra, Tháng 10/2018 còn rơi ngay vào thời điểm Năm Thánh Tôn Vinh Các Thánh Tử Đạo ở Việt Nam nhân dịp mừng kỷ niệm 30 năm hiển thánh (19/6/1988 - 2018) của các ngài. Năm Thánh Tôn Vinh Các Thánh Tử Đạo ở Việt Nam này được Hội Đồng Giám Mục Việt Nam phát động và thời gian được các ngài ấn định kéo dài chỉ trong vòng 6 tháng, từ ngày 19/6 đến 24/11/2018. Mà thời điểm 19/6/2018 bắt đầu Năm Thánh bắt ngờ này lại cũng là thời điểm vừa xảy ra hai Chúa Nhật trước đó (10/6 và 17/6) các cuộc biểu tình chống lại dự luật đặc khu của quốc hội nhà nước Việt Nam. Thật ra, ở Tổng Giáo Phận Sài Gòn đã khai mạc Năm Thánh này vào chính Chúa Nhật 17/6/2018, thời điểm tổng biểu tình lần 2, tiếp theo Chúa Nhật 10/6/2018 trước đó. Chúng ta không biết những gì sẽ xảy ra vào Tháng 10/2018 tới đây: Một sự lạ Việt Nam trước thế giới!? hay một Dấu Chỉ Thời Đại nào đó của Vị Thiên Chúa là Chủ Tể Lịch Sử?!. Trong tầm tay của mình chúng ta chỉ biết tiếp tục sống Đêm Thấp Sáng Niềm Tin Việt Nam! Ở chỗ nào? Xin thưa - Ở chỗ:

- 1- Hãy làm sao để cho Thiên Chúa là chủ lịch sử Việt Nam có thể tỏ lòng thương xót đầy quyền năng và khôn ngoan của Ngài ra qua chúng ta;
- 2- Trước hết, đối với Thiên Chúa, bằng lòng tin tưởng tuyệt đối vào Ngài trong tất cả mọi nỗ lực tranh đấu cho công lý và hòa bình của chúng ta;
- 3- Sau nữa, đối với bản thân, bằng tất cả lòng thống hối ăn năn tội lỗi của mình và đồng bào của mình, và chấp nhận mọi gian khó xảy ra cho mình;
- 4- Sau hết, đối với tha nhân, bằng tình đoàn kết chống lại tất cả mọi bất công và gian ác của bất cứ ai, song vẫn tỏ ra tôn trọng và cầu nguyện cho họ;
- 5- Cuối cùng, đối với Mẹ Maria, hãy tiếp tục tin tưởng hiến dâng dân nước Việt Nam cùng với tất cả mọi thiện chí nỗ lực tranh đấu của mình cho Mẹ!

Tại tiệc cưới Cana, Mẹ Maria đã tự động giải quyết vấn đề hết rượu cho gia chủ và đôi tân hôn bấy giờ thế nào, bằng cách sửa soạn cho giờ Chúa đến, nơi thành phần phục tiệc: "Người bảo làm gì các anh hãy làm theo như vậy" (Gioan 2:5), thì cũng thế, Mẹ Maria, Thánh Mẫu Thương Xót, vẫn tiếp tục áp dụng phương thức

dọn đường bất khả thiếu này như thế nơi trường hợp của dân nước Việt Nam đang trầm trọng hết rượu như hiện nay, để nhờ đó, qua thành phần thiếu số con cái của Mẹ, như những con người thấp hèn kín đáo phục vụ tiệc cưới Cana ngày xưa, làm theo những gì Thiên Chúa muốn, như 5 gợi ý tổng quan cần thiết ngay trên đây, Thiên Chúa được dịp tỏ mình ra - Vì giờ của Thiên Chúa là Đấng lúc nào cũng muốn tỏ mình ra và tìm cách tỏ mình ra, chính là lúc thành phần thiếu số con Mẹ chứng tỏ họ đã sẵn sàng Thắp Sáng Niềm Tin Việt Nam!

Nam California Thứ Bảy 23/6/2018
TĐCTT-HSTTM Đaminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL



(hình tác giả chụp trong Đêm Thắp Sáng Niềm Tin Việt Nam 23/6/2018)

Trái Tim Mẹ - Toàn Thắng

Quý TĐCTT-HSTTM rất thân thương của em,

Cho tới Chúa Nhật ngày 8/7/2018 vừa qua, các giáo xứ ở Giáo Phận Vinh vẫn đồng đảo biểu tình phản đối 2 dự luật An Ninh Mạng và Đặc Khu Kinh Tế, như 2 cái links dưới đây cho biết:

[Hàng ngàn giáo dân Nghệ An, Quảng Bình biểu tình chống 'Đặc Khu' và 'An Ninh Mạng'](#)

Giáo xứ miền Trung phản đối luật An ninh mạng

Các cuộc biểu tình đã bắt đầu nổ ra hôm Chúa Nhật 10/6/2018, và kéo dài cho tới nay, chứng tỏ **lòng dân vẫn không nguôi lo lắng đến vận mệnh của dân nước và lãnh thổ Việt Nam, và vẫn cương quyết can đảm tranh đấu để bảo vệ quê hương đất nước thân yêu.**

Phần chúng ta đang được an lành sống trên đất Mỹ tự do này càng cần phải ý thức được ơn lành Chúa ban, không phải chỉ biết theo dõi tin tức vậy thôi, mà còn nhờ tin tức càng tích cực hợp tác với anh chị em đồng bào và đồng đạo của chúng ta ở Việt Nam, trong sứ mệnh cứu quốc và gìn giữ non sông của chúng ta, nơi chúng ta đã được sinh ra và lớn lên như là những con người thuần túy Việt Nam.

Vì **TĐCTT là Hiệp Sĩ Trái Tim Mẹ**, chúng ta cần phải đóng vai **cảm tử quân** ở mọi nơi, trong mọi lúc và hết mọi sự, nhất là ở vào thời điểm dân nước Việt Nam chúng ta đang lâm cơn nguy biến, mà nếu không cấp cứu thì sẽ hối hận không kịp.

Quý anh chị ơi, cho dù chúng ta không trực tiếp, như dân Do Thái, nhúng tay vào việc sát hại Con Thiên Chúa làm người là Đức Giêsu Kitô, thế nhưng, chính nhân loại chúng ta mới là nguyên nhân gây ra cái chết của Người. Ở chỗ, nếu chúng ta không phạm tội thì Người đâu có phải chết như thế, phải không quý anh chị!?! Vậy **chúng ta cũng là những tên lý hình tham gia vào việc sát hại Con Thiên Chúa!**

Quê hương đất nước Việt Nam của chúng ta cũng thế, sở dĩ bị ách cộng sản vô thần cai trị từ sau biến cố 30/4/1975, và hiện nay lại đang từ từ bị Trung cộng xâm chiếm lãnh thổ, qua trung gian của chính những cán bộ cộng sản cao cấp, một phần cũng là do **tội lỗi của dân Việt nói chung và của chúng ta nói riêng.**

Trước hết, ở chung dân Việt là vì hiện nay nước Việt Nam có tỷ lệ phá thai cao nhất thế giới. Đó là còn đang sống trong một chế độ cộng sản vô thần khắc nghiệt hầu như mất tự do, nếu mà được sống trong một xã hội tư bản duy vật tôn thờ tự do thì còn tội lỗi đến đâu. Như thế, có thể nói, **Chúa chưa nhận lời cầu xin cho chúng ta thoát được nạn cộng sản vô thần cũng là vì thương chúng ta đấy...**

Sau nữa, ở riêng bản thân mỗi người Việt Nam chúng ta, là vì, theo em, chúng ta đâu có thật sự hết mình cầu nguyện cho dân nước của chúng ta, như những gì em sẽ nêu lên và gợi ý dưới đây. Nếu chúng ta đã thực sự hết mình vì dân vì nước trong khả năng và hoàn cảnh của mình, thì xin hãy cứ tin tưởng và tiếp tục thực hiện. Cho tới thời điểm của mình, **Vị Thiên Chúa là chủ tể lịch sử** sẽ ra tay, sẽ biến đổi, như đã hiển nhiên xảy ra ở Đông Âu năm 1989 và ở Liên Xô năm 1991.

Theo em, để tỏ ra mình thật sự yêu dân nước Việt Nam của mình, nhất là trong lúc cần phải cứu quốc hơn bao giờ hết hiện nay, những con dân Việt Nam còn quan tâm nói chung, nhất là thành phần cảm tử quân TĐCTT-HSTTM chúng ta nói riêng, cần phải thực hiện ít là **3 việc tối thiểu bất khả thiếu và bất khả phân ly** sau đây, đó là đền tội, hy sinh và chịu khổ kèm theo việc cầu nguyện:

Đền Tội: Nếu chúng ta nhận thức chính vì tội lỗi của chúng ta, không phải ở chỗ chúng ta nhúng tay vào việc bán nước, mà là ở chỗ chúng ta chưa làm đủ những gì thiết yếu để Thiên Chúa toàn năng, với vai trò chủ tể lịch sử của Ngài, có thể biến đổi lòng trí mù quáng của những con người muốn bán nước; trái lại, chúng ta lại còn có những lời nói và hành vi cử chỉ căm thù ghen ghét họ, thậm chí muốn sát hại họ, hoàn toàn phản lại với tinh thần và mẫu gương thương xót của Ngài đối với những con chiên lạc đáng thương cần được thức tỉnh ấy.

Hy Sinh: Hy sinh khác với từ bỏ. Nếu từ bỏ là hành động buộc phải làm, thường liên quan đến những gì là tiêu cực như tội lỗi, chúng ta cần phải từ bỏ và xa tránh, thì hy sinh là hành động tự nguyện làm, bao giờ cũng liên quan đến những gì là tích cực, cũng như đến quyền lợi được hoan hưởng của chúng ta, những quyền lợi chúng ta tự nguyện hy

sinh không hưởng. Chẳng hạn việc hy sinh hãm mình khổ chế giác quan theo tự nhiên v.v. Việc hy sinh của chúng ta cũng có thể được sử dụng và hiện thực việc đền tội của chúng ta và của nhau.

Chịu Khổ: Đau khổ là hậu quả của tội lỗi, nhưng đồng thời cũng là phương tiện để đền tội và cứu độ, như chính Thiên Chúa đã tự nguyện chịu khổ nơi Người Con vô tội của Ngài, để đền tội lỗi loài người chúng ta và để cứu độ chúng ta. Bởi thế, là Kitô hữu môn đệ của Chúa Kitô, là TĐCTT-HSTTM, chúng ta càng cần phải chịu khổ để đền tội lỗi mình, cũng như để cứu lấy những người anh chị em gây ra những tội phản quốc đáng tiếc từ trước đến nay và sau này. Đau khổ còn có nghĩa là chúng ta tỏ ra ngoan ngoãn tuân theo Ý Chúa, Đấng sẽ vì thế mà đáp ứng ý xin của chúng ta.

Tóm lại, **chúng ta cần phải đền tội của chúng ta để đáng Chúa thương** chúng ta và dân nước chúng ta. Bởi vì, nếu chúng ta chẳng những không đền tội mà còn tiếp tục phạm tội mà lại cứ muốn Thiên Chúa nhận lời chúng ta thì thật là vô cùng mâu thuẫn và bất công. Tại sao chúng ta cứ bất tuân Ý Chúa khi phạm tội, làm trái ý muốn của Ngài, mà lại mong muốn Ngài phải làm theo hay đáp ứng ý nguyện cầu của chúng ta là làm sao??? Chúng ta có đáng Chúa nhận lời chúng ta hay chẳng, nếu chúng ta cứ tiếp tục phạm tội và không biết ăn năn đền tội, hy sinh và chịu khổ!?!

TĐCTT-HSTTM đóng vai trò cảm tử quân trong Đạo Binh Thương Xót của Mẹ Maria Mân Côi Toàn Thắng là ở chỗ đi tiên phong trong việc đền tội, hy sinh và chịu khổ, như gương mẫu cảm tử quân của cặp anh em Thiếu Nhi Fatima thụ khải hiển thánh Phanxicô và Giacinta, những em thiếu nhi đơn sơ hầu như vô tội đã đồng thanh (cùng với chị Lucia) mau mắn đáp lại "vâng, chúng con sẵn sàng - Yes we are willing" lời hiệu triệu của một Bà Đẹp từ đâu xuất hiện và kêu gọi: "Các con có muốn dâng mình cho Thiên Chúa để chịu tất cả mọi đau khổ Ngài gửi đến cho các con, để đền tạ những xúc phạm Ngài phải chịu và cầu cho tội nhân ăn năn hối cải hay chẳng?"

Chính vào lúc này đây, thế giới nói chung và dân nước Việt Nam thân yêu đang cần đến vai trò cảm tử quân của thành phần TĐCTT-HSTTM chúng ta, quý anh chị có nghĩ thế chẳng? Nếu có thì chúng ta cùng nhau dẫn thân để đáp lại lời Mẹ Maria kêu gọi chúng ta, như Mẹ đã kêu gọi nhóm phục tiệc cưới Cana xưa, nhờ đó mới xứng đáng để Chúa tỏ mình ra qua phép lạ biến nước lã thiện chí của họ thành rượu ngon cho khách dự tiệc nhé: **"Hãy làm những gì Người bảo"** (Gioan 2:5), nghĩa là hãy sống kết hiệp với Chúa Kitô bằng việc **bổ thí là sống cho tha nhân, nguyện cầu là tin tưởng vào Chúa, và chay tịnh là hy sinh bỏ mình** (xem Mathêu 6:1-18).

Xin Mẹ Maria giúp chúng con **xứng đáng trở nên nơi hiện diện và tỏ hiện của LTXC cho dân nước Việt Nam** thân yêu của chúng con và toàn thế giới. Amen.

TĐCTT-HSTTM Đaminh Maria Cao Tấn Tĩnh (email cho Nhóm TĐCTT-HSTTM ngày 11/7/2018 vào lúc 18:33)

